

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2018 -2019

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

S T T	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	1057	1	21	206	781	40	4	4	998	34	18
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành III	285	1	4	42	234	4	0	0	265	14	6
	Kế toán	69	1	1	11	53	3	0	0	63	3	3
	Luật kinh tế	24	0	0	3	21	0	0	0	22	2	0
	Quản trị Kinh doanh	100	0	2	11	87	0	0	0	93	5	2
	Tài chính - Ngân hàng	47	0	0	7	40	0	0	0	44	3	0
	Quản trị du lịch và lữ hành	45	0	1	10	33	1	0	0	43	1	1
b	Khối ngành V	556	0	14	137	373	24	4	4	524	16	9
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	94	0	3	18	60	5	4	4	81	5	1
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	76	0	2	13	60	1	0	0	75	0	1
	Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông	48	0	1	15	27	5	0	0	46	1	1
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	48	0	0	11	34	3	0	0	48	0	0
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	49	0	2	22	24	1	0	0	47	0	2
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	30	0	1	4	21	4	0	0	29	0	1
	Công nghệ thông tin	85	0	3	16	63	3	0	0	77	6	2
	Kỹ thuật xây dựng	20	0	0	12	8	0	0	0	20	0	0
	Công nghệ dệt, may	48	0	0	2	44	2	0	0	44	4	0
	Công nghệ thực phẩm	58	0	2	24	32	0	0	0	57	0	1
c	Khối ngành VII	107	0	3	12	90	2	0	0	102	2	3
	Quản lý tài nguyên và môi trường	31	0	3	8	20	0	0	0	27	1	3
	Ngôn ngữ Anh	76	0	0	4	70	2	0	0	75	1	0
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	109	0	0	15	84	10	0	0	107	2	0

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
Khối ngành III						
1	Đoàn Thị Thùy Anh	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
2	Nguyễn Thị Vân Anh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
3	Phạm Tú Anh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
4	Trần Thứ Ba	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
5	Dương Thị Ngọc Bích	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
6	Lê Thị Bích	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
7	Nguyễn thị Ngọc Bích	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán Tài chính
8	Lê Thị Hải Bình	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
9	Nguyễn Văn Công	1962	Nam	Giảng viên cao cấp	Giáo sư, Tiến sĩ	Kinh tế
10	Nguyễn Công Du	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
11	Lê Thị Tuyết Dung	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
12	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán
13	Huỳnh Tấn Dũng	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán - Kiểm toán
14	Trần Thị Hoàng Hà	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
15	Võ Thúy Hà	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
16	Nguyễn Thị Ngọc Hải	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
17	Phan Hồng Hải	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính ngân hàng
18	Huỳnh Huy Hạnh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
19	Nguyễn Thị Đức Hạnh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
20	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
21	Nguyễn Đình Hiền	1962	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế
22	Nguyễn Thị Thu Hiền	1978	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kế toán
23	Lê Thị Kim Hoa	1972	Nữ	Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	Kinh tế
24	Nguyễn Thị Khánh Hòa	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
25	Nguyễn Thị Thu Hoàn	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
26	Phạm Việt Hùng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
27	Trần Ngọc Hùng	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh doanh và Quản lý
28	Trịnh Quốc Hùng	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
29	Cô Thị Thanh Hương	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
30	Đặng Thu Hương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế - Thương Mại
31	Nguyễn Huỳnh Diễm Hương	1990	Nữ	Giảng viên	Đại học	Kế toán - Kiểm toán
32	Nguyễn Thị Như Hương	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
33	Trần Thị Quỳnh Hương	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
34	Trần Duy Vũ Ngọc Lan	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế
35	Dương Thị Thúy Liễu	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
36	Đỗ Khánh Ly	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
37	Phạm Thị Lý	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
38	Huỳnh Thị Lệ Minh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
39	Ngô Ngọc Minh	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế
40	Nguyễn Ngọc Minh	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
41	Đỗ Thị Thanh Ngân	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
42	Lê Thúy Ngân	1982	Nữ	Giảng viên	Đại học	Kế toán
43	Hoàng Thị Ngọc Nghiêm	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
44	Quách Minh Ngọc	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
45	Lê Thị Mỹ Nguyệt	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
46	Nguyễn Kim Nhất	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
47	Nguyễn Quốc Nhất	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
48	Võ Văn Nhị	1956	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Kế toán
49	Lê Thị Hồng Nhung	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế Thế giới và Quan hệ kinh tế Quốc tế
50	Lê Hoàng Phương	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
51	Phạm Trường Quân	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
52	Lê Thủy Ngọc Sang	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
53	Nguyễn Thành Tài	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
54	Đỗ Thị Thu Thảo	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
55	Lăng Thị Minh Thảo	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế Tài chính Ngân hàng
56	Nguyễn Thị Phương Thúy	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh doanh và Quản lý
57	Nguyễn Thị Thủy	1968	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
58	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
59	Tăng Thị Thanh Thủy	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
60	Ngô Thị Thùy Trang	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán
61	Nguyễn Anh Tuấn	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học quản lý Kế toán
62	Nguyễn Mạnh Tuyển	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh doanh và Quản lý
63	Cao Thị Cẩm Vân	1961	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kinh doanh và Quản lý
64	Đỗ Hà Vinh	1978	Nam	Giảng viên	Đại học	Kế toán Tài chính
65	Hoàng Đình Vui	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
66	Tăng Thành Minh Xuân	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
67	Lê Thị Thuận ý	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	QTKD & Quản trị nguồn nhân lực
68	Nguyễn Tài Yên	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
69	Lê Thị Hồng Yến	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
70	Đào Thị Nguyệt	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật hình sự và tổ tụng hình sự
71	Trần Nguyễn Minh Ái	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển
72	Hồ Thị Vân Anh	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế
73	Nguyễn Thái Bình	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật kinh tế
74	Nguyễn Thị Ngọc Bình	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Kinh tế
75	Bùi Thị Hải Đăng	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Quốc tế
76	Nguyễn Quang Đạo	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật kinh tế
77	Lương Thị Thùy Dương	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật hình sự
78	Trần Thị Thúy Hằng	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Hợp tác kinh tế
79	Trần Thị Tâm Hào	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Kinh tế
80	Trần Thị Ngọc Hết	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Kinh tế
81	Vũ Đình Lê	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
82	Lê Thị Hồng Liễu	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự
83	Huỳnh Minh Luân	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
84	Nguyễn Thị Phương Mai	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
85	Nguyễn Lê Thành Minh	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật học
86	Nguyễn Thị Đan Quế	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý quốc tế
87	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Kinh doanh quốc tế
88	Lê Văn Thắng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
89	Trương Ngọc Thoi	1962	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
90	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Kinh tế
91	Đặng Công Tráng	1962	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Luật Kinh tế
92	Nguyễn Thị Bảo Trọng	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật học
93	Nguyễn Thị Hải Vân	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
94	Nguyễn Vũ Văn Anh	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
95	Trịnh Tuấn Anh	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
96	Nguyễn Thanh Bình	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
97	Nguyễn Văn Bình	1967	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh doanh và Quản lý
98	Trần Hoa Phúc Chân	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
99	Trần Thị Huế Chi	1976	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
100	Vũ Thị Mai Chi	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
101	Võ Điền Chương	1962	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
102	Đàm Trí Cường	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh doanh và Quản lý
103	Đoàn Hùng Cường	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế hoạch định chính sách
104	Nguyễn Quốc Cường	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
105	Lưu Xuân Danh	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
106	Đoàn Văn Đính	1973	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán
107	Hoàng Đơ	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
108	Phùng Tiến Dũng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
109	Phạm Xuân Giang	1957	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Kinh tế nông nghiệp

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
110	Trần Hoàng Giang	1977	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Kinh tế
111	Đặng Ngọc Hà	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
112	Đinh Thị Thu Hà	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục
113	Lê Nam Hải	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
114	Nguyễn Mạnh Hải	1961	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
115	Lê Bảo Hân	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
116	Huỳnh Thị Hậu	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
117	Bùi Thị Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
118	Nguyễn Ngọc Hiền	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
119	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1969	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
120	Võ Thị Thúy Hoa	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
121	Trần Phi Hoàng	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
122	Huỳnh Đạt Hùng	1960	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
123	Hồ Nhật Hưng	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
124	Nguyễn Thị Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế kế hoạch đầu tư
125	Phạm Thị Ngọc Hương	1975	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
126	Lê Thị Thanh Hường	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
127	Cao Hoàng Huy	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
128	Đỗ Thị Thanh Huyền	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
129	Võ Hữu Khánh	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản Lý Nhà nước & KT công
130	Nguyễn Thọ Khiêm	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
131	Bùi Thành Khoa	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế - Quản trị
132	Đặng Vũ Khoa	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thương mại Quốc tế
133	Bùi Huy Khôi	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
134	Lê Thúy Kiều	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
135	Lê Đức Lâm	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
136	Nguyễn Việt Lâm	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường
137	Đoàn Ngọc Duy Linh	1966	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
138	Nguyễn Đức Lộc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh
139	Nguyễn Ngọc Long	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
140	Nguyễn Thành Long	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh doanh và Quản lý
141	Nguyễn Quỳnh Mai	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
142	Hà Thị Thanh Minh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
143	Nguyễn Tấn Minh	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
144	Phạm Thị Quế Minh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
145	Nguyễn Ngọc Nam	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
146	Nguyễn Thị Kiều Nga	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị tài chính
147	Nguyễn Thị Ngân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
148	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
149	Phan Trọng Nhân	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
150	Nguyễn Văn Nhơn	1962	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
151	Lê Thị Hồng Nhung	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
152	Lê Hoàng Việt Phương	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển
153	Nguyễn Ái Minh Phương	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
154	Nguyễn Nguyên Phương	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
155	Nguyễn Thu Phương	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
156	Trần Yến Phương	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
157	Bùi Văn Quang	1971	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
158	Hà Trọng Quang	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
159	Trần Anh Quang	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh thương mại
160	Phạm Văn Quyết	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
161	Tiểu Phương Quỳnh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
162	Nguyễn Văn Sang	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
163	Nguyễn Trọng Minh Thái	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
164	Nguyễn Viêt Thanh	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
165	Phạm Thị Bích Thảo	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
166	Phan Thị Thảo	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
167	Lê Đức Thiện	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
168	Lê Duy Thọ	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
169	Huỳnh Tấn Thom	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
170	Nguyễn Dương Thông	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
171	Đặng Minh Thu	1964	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
172	Nguyễn Ngọc Thúc	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
173	Bùi Thị Thanh Thúy	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
174	Chu Thị Thùy	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
175	Nguyễn Thị Thùy	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
176	Đào Thu Thủy	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán
177	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
178	Nguyễn Duy Trinh	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
179	Lê Thị Thanh Trúc	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
180	Nguyễn Dung Tuấn	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
181	Nguyễn Minh Tuấn	1961	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
182	Nguyễn Quý Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
183	Nguyễn Anh Tuấn (b)	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
184	Nguyễn Thị Túc	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
185	Nguyễn Thiên Tuế	1961	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Quản lý giáo dục
186	Nguyễn Thị Vân	1970	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
187	Hồ Trúc Vi	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
188	Trịnh Thị Thúy Vi	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
189	Hoàng Anh Viên	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
190	Trần Cao Việt	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
191	Nguyễn Quang Vinh	1971	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
192	Nguyễn Thị Thanh Vũ	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
193	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
194	Tạ Ngọc Anh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
195	Nguyễn Thị Hồng Ánh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
196	Nguyễn Kim Chi	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
197	Nông Ngọc Dụ	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
198	Phạm Khánh Dương	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế Tài chính Ngân hàng
199	Đặng Thị Trường Giang	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
200	Lê Nguyễn Trà Giang	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính
201	Võ Thị Thu Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
202	Vũ Trọng Hiền	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
203	Nguyễn Quý Hiệp	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
204	Lê Thanh Hòa	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chính sách công
205	Võ Văn Hợp	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
206	Nguyễn Hoàng Hưng	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính
207	Nguyễn Thị Cẩm Hương	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
208	Cái Phúc Thiên Khoa	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
209	Trần Triệu Anh Khoa	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
210	Từ Thị Hoàng Lan	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Doanh nghiệp
211	Nguyễn Thị Kim Liên	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
212	Phạm Thị Phương Loan	1968	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
213	Đặng Trần ánh Mai	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
214	Lê Thị Minh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
215	Nguyễn Thị Tuyết Nga	1965	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kinh tế Tài chính Ngân hàng
216	Nguyễn Thị Minh Ngọc	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
217	Trịnh Thị Ý Nhi	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
218	Vũ Cẩm Nhung	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
219	Lại Cao Mai Phương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính doanh nghiệp
220	Lê Thị Khánh Phương	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
221	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính Ngân hàng

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
222	Nguyễn Thị Minh Thảo	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
223	Tạ Thị Kim Thoa	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
224	Trần Huỳnh Kim Thoa	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
225	Nguyễn Thị Thương	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
226	Nguyễn Thị Bích Thường	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
227	Phạm Thị Ngọc Thúy	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
228	Dương Thị ánh Tiên	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
229	Bùi Ngọc Toàn	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
230	Đoàn Thị Thu Trang	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
231	Hồ Thanh Trí	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế học
232	Nguyễn Trung Trực	1960	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Tài chính
233	Phùng Thị Cẩm Tú	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Doanh nghiệp
234	Thái Duy Tùng	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
235	Nguyễn Hữu Tuyên	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng
236	Phạm Ngọc Vân	1964	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
237	Nguyễn Thị Thúy Việt	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
238	Nguyễn Lê Hồng Vỹ	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chính sách công
239	Phan Minh Xuân	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
240	Nguyễn Vỹ Bảo Yến	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính
241	Nguyễn Hoàng Bảo	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
242	Lê Đức Chí	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thư viện
243	Hồ Văn Dũng	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngoại Thương
244	Nguyễn Bình Phương Duy	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
245	Nguyễn Thị Phương Giang	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị Thông tin và Thương mại Điện tử
246	Nguyễn Thu Hà	1968	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
247	Nguyễn Văn Hóa	1953	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kinh tế
248	Đỗ Hiền Hòa	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Du lịch
249	Lê Hữu Hùng	1975	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ thông tin

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
250	Mai Thanh Hùng	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế
251	Nguyễn Thanh Hùng	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế
252	Lê Thị Hương	1976	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tâm lý học
253	Dương Thị Hương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn hóa học
254	Nguyễn Văn Hương	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục
255	Đinh Văn Hương	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế học
256	Phan Thanh Huyền	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
257	Kiều Đức Huynh	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tin học
258	Đặng Trung Kiên	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh
259	Phạm Xuân Kiên	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Quản trị và Kỹ thuật
260	Phạm Thị Mỹ Lan	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ quan và chính sách kinh tế
261	Trần Thị Lê	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
262	Ngô Cao Hoài Linh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế đối ngoại
263	Nguyễn Thị Loan	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
264	Nguyễn Thị Hương Ly	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Marketing
265	Huỳnh Quang Minh	1970	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh doanh Quốc tế
266	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
267	Nguyễn Văn Ninh	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
268	Lê Thị Kim Oanh	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ văn
269	Lùng Thị Kiều Oanh	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế
270	Phan Thị Tổ Oanh	1962	Nữ	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Tâm lý học
271	Nguyễn Văn Phú	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Truyền số liệu và Mạng máy tính
272	Phạm Thị Thùy Phương	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh
273	Nguyễn Thị Sáu	1969	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Địa Lý
274	Lê Ngọc Sơn	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
275	Trần Văn Tâm	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh doanh và Quản lý
276	Phạm Quang Thắng	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
277	Hồ Thị Minh Thanh	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
278	Đinh Ngọc Phương Thảo	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
279	Phạm Nguyễn Anh Thi	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh
280	Lê Thị Thương	1969	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
281	Võ Thị Thanh Thúy	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế
282	Võ Thị Thu Thủy	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Thương mại Quốc tế
283	Nguyễn Minh Toàn	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin quản lý
284	Phan Thị Thu Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
285	Nguyễn Văn Thanh Trường	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Marketing
Khởi ngành V						
286	Đặng Văn Ánh	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
287	Nguyễn Phương Bắc	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí
288	Đinh Văn Bằng	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí
289	Nguyễn Văn Biên	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo
290	Phan Chí Chính	1955	Nam	Giảng viên chính	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Chế tạo máy
291	Trương Văn Chính	1968	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
292	Trịnh Văn Chon	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí
293	Võ Văn Cương	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
294	Ngô Văn Cường	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
295	Nguyễn Văn Cường	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Điện tử
296	Lâm Thanh Danh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ chế tạo máy
297	Lê Thanh Danh	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí
298	Nguyễn Ngọc Điệp	1965	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
299	Nguyễn Thanh Điều	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
300	Nguyễn Hữu Dự	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
301	Nguyễn Tiến Dũng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
302	Nguyễn Trung Dũng	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo
303	Bùi Quốc Duy	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
304	Nguyễn Trường Giang	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
305	Nguyễn Thị Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
306	Lê Vũ Hải	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí
307	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán
308	Huỳnh Công Hào	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện công nghiệp
309	Mai Tiến Hậu	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ học Kỹ thuật
310	Trần Minh Hiến	1977	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Vật lý
311	Hồ Hữu Hiếu	1959	Nam	Giảng viên	Cao đẳng	Tin học
312	Nguyễn Huỳnh Hòa	1965	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
313	Nguyễn văn Hòa	1961	Nam	Giảng viên	Công nhân kỹ thuật	Cơ khí
314	Nguyễn Ngọc Hoan	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
315	Hồ Thanh Hoàng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo
316	Hoàng Công Học	1967	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
317	Trần Công Hùng	1964	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Chế tạo máy
318	Nguyễn Quốc Hưng	1975	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Chế tạo máy
319	Trương Văn Huy	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
320	Huỳnh Xuân Khoa	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu
321	Trần Ngọc Đăng Khoa	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật chính xác
322	Võ Xuân Khởi	1961	Nam	Giảng viên	Công nhân kỹ thuật	Thợ Tiện
323	Trần Tuấn Kiệt	1967	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ Cơ khí
324	Châu Ngọc Lê	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
325	Ao Hùng Linh	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Cơ khí
326	Nguyễn Văn Lục	1966	Nam	Giảng viên	Đại học	Kỹ thuật Công nghiệp
327	Đặng Hoàng Minh	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tự động hóa và điều khiển các quá trình công nghệ và sản xuất
328	Phạm Văn Minh	1976	Nam	Giảng viên	Đại học	Cơ khí
329	Lê Tuấn Phương Nam	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Hàng không vũ trụ
330	Nguyễn Đức Nam	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí
331	Nguyễn Văn Nam	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
332	Nguyễn Thành Nga	1963	Nam	Giảng viên	Cao đẳng	Tin học
333	Nguyễn Thị Thúy Nga	1966	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Chế tạo máy
334	Trần Trọng Nhân	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công trình cơ khí
335	Nguyễn Thị Niên	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo
336	Đinh Công Phác	1960	Nam	Giảng viên	Đại học	Chế tạo máy
337	Bùi Anh Phi	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí
338	Đào Thanh Phong	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí chính xác
339	Vũ Đình Phong	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
340	Nguyễn Minh Phú	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí ô tô
341	Nguyễn Hữu Phước	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
342	Hồ Thị Bạch Phương	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
343	Võ Ngọc Yến Phương	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
344	Nguyễn Hữu Quân	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Chế tạo máy
345	Châu Minh Quang	1970	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí chế tạo
346	Đoàn Bảo Quốc	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí
347	Nguyễn Viễn Quốc	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí
348	Nguyễn Ngọc Quý	1960	Nam	Giảng viên	Đại học	Cơ khí
349	Phạm Công Quý	1960	Nam	Giảng viên	Cao đẳng	Công nghệ thông tin
350	Hoàng Minh Sơn	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ vật liệu cao phân tử và tổ hợp
351	Nguyễn Danh Sơn	1950	Nam	Giảng viên chính	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Chế tạo máy
352	Lăng Văn Thắng	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ Điện tử
353	Võ Xuân Thắng	1961	Nam	Giảng viên	Công nhân kỹ thuật	Cơ khí
354	Trần Đức Thành	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
355	Trương Minh Thành	1959	Nam	Giảng viên	Công nhân kỹ thuật	Cơ khí
356	Đinh Thị Thanh Thảo	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện
357	Nguyễn Hữu Thế	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí Nông Lâm
358	Trần Quang Thịnh	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
359	Trần Ngọc Thoại	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
360	Phạm Thị Thu	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế
361	Tôn Thất Nguyên Thy	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo
362	Nguyễn Minh Tiến	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa dầu
363	Nguyễn Văn Thanh Tiến	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
364	Nguyễn Võ Tiến	1960	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
365	Phan Văn Toàn	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
366	Lê Ngọc Trân	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí và Tự động
367	Bùi Duy Trí	1966	Nam	Giảng viên	Cao đẳng	Tin học
368	Diệp Bảo Trí	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
369	Nguyễn Khoa Triều	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí
370	Nguyễn Chí Trung	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ chế tạo máy
371	Lê Duy Tuấn	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí
372	Nguyễn Minh Tuấn	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo
373	Phạm Thanh Tuấn	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
374	Nguyễn Ngọc Tuyền	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
375	Hoàng Văn Vinh	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
376	Trương Quang Vinh	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chế tạo máy
377	Vũ Quang Vinh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí
378	Trần Hoàng Vũ	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo máy
379	Hoàng Long Vương	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ chế tạo máy
380	Nguyễn Thị Diệu An	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
381	Nguyễn Ngọc Ân	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện
382	Nguyễn Ngọc Anh	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện
383	Nguyễn Thế Anh	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động hóa
384	Trương Việt Anh	1979	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Kỹ thuật Điện
385	Trương Công Bình	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
386	Cheng-Hu Cheng	1974	Nam	Giảng viên	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Kỹ thuật Điện

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
387	Lê Hoàng Chương	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị Mạng và nhà máy điện
388	Lâm Tấn Công	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
389	Phạm Hồng Công	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Điện tử
390	Lê Văn Đại	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Thiết bị mạng - NMĐ
391	Phạm Hoàng Đạt	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện khí hóa và Cung cấp Điện
392	Phạm Thị Lệ Diễm	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và Nhà máy điện
393	Nguyễn Trung Dũng	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
394	Đào Văn Dương	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
395	Phạm Công Duy	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ Thuật điện
396	Vũ Hoàng Hải	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và nhà máy điện
397	Nguyễn Thị Hằng	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
398	Lê Long Hồ	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Điện tử
399	Phạm Thái Hòa	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động hóa
400	Nguyễn Mạnh Hoàn	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Điện tử
401	Nguyễn Hoanh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động hóa
402	Lê Ngọc Hội	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm kỹ thuật Điện
403	Hoàng Thị Hồng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
404	Vy Thị Thanh Hương	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện khí hóa và Cung cấp Điện
405	Dương Miên Ka	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ Điện tử
406	Phạm Quốc Khanh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật Điện
407	Nguyễn Huy Khiêm	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
408	Hoàng Đình Khôi	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
409	Hà Chí Kiên	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật Điện
410	Phạm Trung Kiên	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện
411	Võ Trung Kiên	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và Nhà máy điện
412	Lưu Tuấn Kiệt	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật Điện
413	Võ Tấn Lộc	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
414	Dương Thanh Long	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Điện

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
415	Lâm Bình Minh	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống Thông tin viễn thông
416	Ngô Đình Nghĩa	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động Hóa
417	Phạm Quốc Nghiệp	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật Điện
418	Phạm Thúy Ngọc	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng - NMĐ
419	Trần Thanh Ngọc	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ Thuật Điện
420	Nguyễn Trung Nhân	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Điện
421	Văn Thị Kiều Nhi	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện
422	Nguyễn Hoài Phong	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và Nhà máy điện
423	Nguyễn Thành Phúc	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Tự động hóa
424	Dương Hữu Phước	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
425	Nguyễn Quân	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật Điện
426	Phạm Ái Quốc	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
427	Bạch Thanh Quý	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ Thuật điện
428	Ngô Thanh Quyền	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật và khoa học điều khiển
429	Bùi Thị Cẩm Quỳnh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và Nhà máy điện
430	Phan Minh Thân	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động hóa
431	Trần Thị Giang Thanh	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện
432	Nguyễn Thanh Thảo	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
433	Phan Thị Bích Thảo	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
434	Nguyễn Ngọc Thiêm	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
435	Huỳnh Gia Thịnh	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện công nghiệp
436	Võ Trung Thư	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
437	Lê Đức Thuận	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
438	Nguyễn Thanh Thuận	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện
439	Nguyễn Hoài Thương	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý
440	Châu Minh Thuyên	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Điện
441	Trịnh Nhất Tiến	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện
442	Nguyễn Đức Toàn	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
443	Nguyễn Hữu Toàn	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
444	Phan Thị Hạnh Trinh	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện
445	Trịnh Hữu Trường	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và Nhà máy điện
446	Phan Anh Tú	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
447	Lê Ngọc Tuấn	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
448	Nguyễn Anh Tuấn	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
449	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
450	Võ Thị ánh Tuyết	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
451	Hoàng Thị Tú Uyên	1978	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động
452	Vũ Đức Vạn	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện
453	Bùi Văn Vĩ	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
454	Phan Lâm Vũ	1982	Nam	Giảng viên	Đại học	Hệ thống Điện
455	Trần Anh Vũ	1961	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hệ thống điện
456	Nguyễn Ngọc Anh	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
457	Trần Bá Ánh	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
458	Đặng Thanh Bình	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
459	Nguyễn thị Thanh Bình	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
460	Trần Thị Kim Chi	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
461	Tạ Duy Công Chiến	1965	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
462	Phạm Văn Chung	1955	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
463	Nguyễn Đức Cường	1979	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ thông tin
464	Bùi Công Danh	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
465	Hàn Trung Định	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
466	Bùi Văn Đồng	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
467	Nguyễn Kim Đức	1969	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
468	Nguyễn Ngọc Dung	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
469	Ngô Hữu Dũng	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học và Kỹ thuật máy tính
470	Lê Nhật Duy	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán tin ứng dụng

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
471	Châu Thị Bảo Hà	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
472	Đặng Thị thu Hà	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
473	Võ Văn Hải	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
474	Đỗ Thị Hồng Hạnh	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thư viện - Thông tin học
475	Hoàng Đình Hạnh	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
476	Nguyễn Thị Hạnh	1971	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật và Công nghệ máy tính
477	Huỳnh Tấn Hát	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
478	Lê Trọng Hiền	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
479	Huỳnh Trung Hiếu	1975	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
480	Nguyễn Chí Hiếu	1959	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
481	Nguyễn Như Hoa	1967	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
482	Nguyễn Hòa	1962	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
483	Phạm Thanh Hùng	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
484	Nguyễn Phúc Hưng	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
485	Nguyễn Anh Huy	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
486	Võ Quang Hoàng Khang	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
487	Phạm Thái Khanh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
488	Nguyễn Thị Hoàng Khánh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
489	Nguyễn Trần Cao Tấn Khoa	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
490	Trần Thị Minh Khoa	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Mạng máy tính
491	Nguyễn Trần Kỳ	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
492	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
493	Nguyễn Việt Linh	1981	Nam	Giảng viên chính	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
494	Trương Vĩnh Linh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
495	Nguyễn Xuân Lô	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
496	Nguyễn Thị Hồng Lương	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
497	Nguyễn Thị Trúc Ly	1968	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
498	Đặng Thanh Minh	1982	Nam	Giảng viên	Đại học	Khoa học máy tính
499	Nguyễn Thiện Minh	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
500	Võ Công Minh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
501	Huỳnh Nam	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ phần mềm
502	Phạm Nguyễn Hoàng Nam	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
503	Nguyễn Năm	1962	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
504	Huỳnh Hữu Nghĩa	1973	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Hệ thống thông tin
505	Lê Trọng Ngọc	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
506	Mai Xuân Phú	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống và Mạng
507	Đặng Thị Phúc	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán tin ứng dụng
508	Trương Bá Phúc	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
509	Tôn Long Phước	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
510	Võ Ngọc Tấn Phước	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
511	Đỗ Hà Phương	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
512	Hồ Đắc Quán	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
513	Nguyễn Hữu Quang	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin quản lý
514	Nguyễn Văn Quang	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
515	Lê Ngọc Tấn	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
516	Nguyễn Thành Thái	1964	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
517	Đoàn Văn Thắng	1976	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Toán - Tin
518	Nguyễn Văn Thắng	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
519	Trần Thị Anh Thi	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
520	Phạm Thị Thiết	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
521	Võ thị Xuân Thiều	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
522	Trương Văn Thông	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
523	Đặng Văn Thuận	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
524	Lê Thị Thủy	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
525	Bùi Quốc Tiến	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
526	Lê Ngọc Tiến	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
527	Nguyễn Trọng Tiến	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
528	Bùi Đình Tiền	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
529	Nguyễn Hữu Tình	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
530	Phan Thị Bảo Trân	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
531	Lê Thùy Trang	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
532	Phạm Quảng Tri	1967	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
533	Giảng Thanh Trọn	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
534	Bùi Công Trường	1960	Nam	Giảng viên	Đại học	Khoa học máy tính
535	Phan Anh Tú	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Máy tính
536	Trương Khắc Tùng	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
537	Lê Thị Ánh Tuyết	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
538	Võ Thị Thanh Vân	1974	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
539	Đặng Quang Vinh	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
540	Trần Văn Vinh	1960	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
541	Trần Thị Lan Anh	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
542	Võ Tấn Châu	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
543	Võ Thành Công	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa
544	Nguyễn Văn Cung	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí Động lực
545	Hồ Anh Cường	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
546	Lê Minh Đảo	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí ô tô
547	Hồ Trọng Du	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí ô tô
548	Phạm Quang Dư	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực
549	Hoàng Ngọc Dương	1979	Nam	Giảng viên	Đại học	Cơ khí ô tô
550	Nguyễn Doãn Dương	1980	Nam	Giảng viên	Đại học	Cơ khí Động lực
551	Đỗ Sĩ Hải	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
552	Nguyễn Thanh Hải	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí Động lực
553	Bạch Thị Mỹ Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Hóa dầu & Khí

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
554	Phan Vinh Hiếu	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
555	Trần Thị Hồng	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
556	Nguyễn Chí Hùng	1961	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí Động lực
557	Phạm Văn Hưng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quá trình và Thiết bị
558	Hà Thanh Liêm	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
559	Nguyễn Bảo Lộc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí động lực
560	Trương Văn Minh	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Máy- Thiết Bị
561	Đỗ Văn Năng	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý
562	Vũ Thị Hồng Nga	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Điều khiển tự động
563	Nguyễn Xuân Ngọc	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
564	Nguyễn Khôi Nguyên	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
565	Trần Văn Nguyên	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí Động lực
566	Lê Văn Nhiều	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quá trình và Thiết bị
567	Phan Văn Nhựt	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực
568	Đặng Tiến Phúc	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật ô tô
569	Phạm Thị Hồng Phượng	1978	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
570	Lê Thanh Quang	1993	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
571	Phạm Quỳnh Thái Sơn	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quá trình và Thiết bị
572	Trần Anh Sơn	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Ô tô, Máy kéo
573	Nguyễn Quốc Sỹ	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật ô tô, máy kéo
574	Nguyễn Văn Sỹ	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí
575	Nguyễn Thành Tâm	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cơ khí ô tô
576	Nguyễn Trọng Tăng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Hóa học
577	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ - Hóa Dầu
578	Cao Xuân Thắng	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu
579	Võ Lâm Kim Thanh	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
580	Bùi Chí Thành	1970	Nam	Giảng viên	Đại học	Cơ khí Động lực
581	Hồ Thanh Thơ	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Ô tô, Máy kéo

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
582	Trần Trọng Toàn	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hệ thống điều khiển tự động
583	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Ô tô, Máy kéo
584	Nguyễn Văn Trọng	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa phân tích
585	Phạm Sơn Tùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí Động lực
586	Trần Quang Vinh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
587	Huỳnh Tuyết Vy	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử
588	Võ Uyên Vy	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ
589	Mạc Đức Dũng	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử
590	Nguyễn Văn An	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
591	Võ Xuân Ân	1967	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Vật lý hạt nhân
592	Phan Tuấn Anh	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
593	Trần Ngọc Anh	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
594	Vũ Tuấn Anh	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử
595	Bùi Thư Cao	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Điện tử
596	Nguyễn Văn Chiến	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Viễn thông
597	Trần Minh Chính	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hệ thống thông tin đo lường và điều khiển
598	Hà Thị Đẹp	1978	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học và Kỹ thuật Điện tử
599	Đặng Hữu Định	1968	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý Lý thuyết và Vật lý toán
600	Nguyễn Thanh Đức	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử Viễn thông
601	Ong Mẫu Dũng	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Cấu trúc hệ thống máy tính
602	Nguyễn Văn Duy	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
603	Trần Thanh Hải	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử
604	Nguyễn Hoàng Hiếu	1976	Nam	Giảng viên	Đại học	Điện - Điện tử
605	Phạm Thị Phương Hồng	1968	Nữ	Giảng viên	Đại học	Điện tử
606	Trần Văn Hùng	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Điện tử
607	Trần Quý Hữu	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử
608	Nguyễn Duy Khanh	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Viễn thông
609	Nguyễn Thanh Khiết	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
610	Cao Văn Kiên	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
611	Nguyễn Tấn Lộc	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học và Công nghệ Điện tử
612	Mai Thăng Long	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật và khoa học điều khiển
613	Nguyễn Tấn Lũy	1966	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tự động Hóa
614	Hà Văn Kha Ly	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử Viễn thông
615	Đặng Quang Minh	1973	Nam	Giảng viên	Đại học	Điện tử
616	Phạm Minh Nam	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện Tử- Viễn thông
617	Huỳnh Minh Ngọc	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
618	Lê Lý Quyên Quyên	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vô Tuyến Điện
619	Trịnh thị Sáng	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
620	Nguyễn Ngọc Sơn	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động Hóa
621	Nguyễn Thế Kỳ Sương	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học và Kỹ thuật Điện tử
622	Lê thị Hồng Thắm	1976	Nữ	Giảng viên	Đại học	Vật lý Điện tử
623	Đỗ Đình Thuận	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý vô tuyến và điện tử
624	Phạm Trần Bích Thuận	1975	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý - Điện tử
625	Đào Thị Thu Thủy	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
626	Phù Trần Tín	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử kỹ thuật
627	Trần Thanh Tịnh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử Viễn thông
628	Trần Hữu Toàn	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học và Công nghệ Điện tử
629	Trương Năng Toàn	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tự động Hóa
630	Phạm Quang Trí	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
631	Phạm Thanh Tùng	1980	Nam	Giảng viên	Đại học	Điện tử - Tự động
632	Đinh Quang Tuyến	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Điện tử
633	Nguyễn Hoàng Việt	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Điện tử Viễn thông
634	Lưu Thế Vinh	1956	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Điện
635	Trần Hồng Vinh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
636	Phạm Văn Vĩnh	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
637	Lê Hoài Ân	1964	Nam	Giảng viên	Đại học	Hóa

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
638	Trần Nguyễn Minh Ân	1970	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
639	Nguyễn Thị Phương Anh	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ
640	Võ Đức Anh	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Hóa học
641	Huỳnh Ngọc Châu	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
642	Nguyễn Văn Cường	1980	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Hóa
643	Đoàn Văn Đạt	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa keo
644	Nguyễn Tiến Đạt	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa dầu
645	Đỗ Quý Diễm	1976	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học
646	Lưu Thị Việt Hà	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ hóa vô cơ
647	Nguyễn Thị Hà	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ hóa học
648	Trần Hữu Hải	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
649	Vũ Thị Hoa	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
650	Thái Việt Hưng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Hóa Hữu cơ
651	Văn Thanh Khuê	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý
652	Hoàng Thị Kim Khuyên	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
653	Võ Thế Kỳ	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ hóa học
654	Phạm Hoàng Ái Lệ	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa học
655	Nguyễn Thị Liễu	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa học
656	Đỗ Thị Long	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý
657	Nguyễn Hoàng Minh	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
658	Hồ Ngọc Nga	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ
659	Nguyễn Ánh Nga	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lọc hóa dầu
660	Trần Thảo Quỳnh Ngân	1987	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Hóa học và Sinh học
661	Trần Thị Thanh Nhã	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học
662	Đặng Thị Hồng Nhung	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Hóa học
663	Nguyễn Bá Phương	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
664	Khuu Châu Quang	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Hóa học
665	Nguyễn Văn Sơn	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
666	Hồ Văn Tài	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
667	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ
668	Lê Văn Tấn	1962	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Công nghệ hóa học
669	Phạm Quốc Thái	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Hóa học
670	Nguyễn Quốc Thắng	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa vô cơ
671	Nguyễn Thị Nhật Thắng	1989	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
672	Hoàng Thị Thanh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
673	Nguyễn Trường Thi	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
674	Nguyễn Thị Mai Thơ	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa vô cơ
675	Lê Nhất Thống	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
676	Trần Thị Diệu Thuần	1985	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa vô cơ và Hóa lý
677	Trần Cẩm Thúy	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
678	Trần Thị Diệu Thúy	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa vô cơ
679	Trần Thị Thanh Thúy	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa phân tích
680	Bùi Thị Thu Thủy	1987	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học
681	Nguyễn Thị Kim Tiên	1965	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
682	Triệu Quang Tiến	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ hóa học
683	Lộ Nhật Trường	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý
684	Trịnh Anh Viên	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học
685	Lê Đình Vũ	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa phân tích
686	Thái Châu Á	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết kế Thời Trang
687	Trương Tuyết Anh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết kế Thời Trang
688	Lê Quang Bình	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí
689	Nguyễn Văn Bồi	1957	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Hóa
690	Nguyễn Thị Mỹ Chiên	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Dệt - May
691	Phạm Thị Cúc	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	May công nghiệp
692	Nguyễn Văn Cường	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
693	Nguyễn Thanh Đăng	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
694	Bùi Thị Diễm	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa vô cơ
695	Nguyễn Văn Điền	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử - Viễn thông
696	Kiều Tấn Đoàn	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Dệt may
697	Trần Hoài Đức	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
698	Nguyễn Trường Duy	1983	Nam	Giảng viên	Đại học	Thiết kế Thời Trang
699	Lưu Thị Thu Hà	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
700	Ngô Thị Việt Hà	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ May và Thiết kế thời trang
701	Nguyễn Thị Hồng Hà	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện - Điện tử
702	Nguyễn Thị Hằng	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	May công nghiệp
703	Nguyễn Thị Thu Hằng	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ vật liệu dệt may
704	Hà Thị Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công Nghệ Dệt May
705	Đỗ Thị Anh Hoa	1966	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật
706	Nguyễn Ngọc Xuân Hoa	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Dệt may
707	Trần Minh Hồng	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử
708	Lê Thiết Hùng	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
709	Lê Văn Hùng	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử - Viễn thông
710	Lê Ngọc Lễ	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Dệt may
711	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công Nghệ Cắt May
712	Bùi Thị Cẩm Loan	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
713	Phạm Nhất Chi Mai	1976	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Dệt may
714	Nguyễn Minh Ngọc	1959	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Điện tử
715	Cao Thanh Nhân	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
716	Tôn Thất Phùng	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điện tử - Viễn thông
717	Phạm Văn Phước	1962	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
718	Trần Thị Kim Phượng	1979	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Công Nghệ Cắt May
719	Nguyễn Minh Quang	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
720	Phạm Thành Tâm	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
721	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	1966	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa học

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
722	Lê Trọng Thành	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
723	Phạm Thị Thảo	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
724	Huỳnh Văn Thúc	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu dệt may
725	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1967	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	May công nghiệp
726	Nguyễn Hữu Trung	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Hóa học
727	Mai Cẩm Tú	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
728	Nguyễn Mậu Tùng	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Dệt - May
729	Nguyễn Tiến Tùng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử
730	Lê Thanh Tuyền	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu Dệt may
731	Trần Nguyễn Tú Uyên	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu dệt may
732	Hà Tú Vân	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	May thời trang
733	Lương Hoàng Tuyết Vân	1979	Nữ	Giảng viên	Đại học	Công Nghệ Cắt May
734	Đinh Nho Anh	1984	Nam	Giảng viên	Đại học	Thiết bị năng lượng nhiệt
735	Lê Trần Cảnh	1971	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ chế biến Thủy sản
736	Nguyễn Tiến Cảnh	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt
737	Nguyễn Văn Dũng	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt
738	Đoàn Thị Hồng Hải	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt
739	Võ Long Hải	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt
740	Cao Trung Hậu	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt
741	Lê Văn Hiên	1954	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Nhiệt Lạnh
742	Lê Đình Nhật Hoài	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt lạnh
743	Trần Việt Hùng	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện
744	Võ Thanh Hương	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quá trình và Thiết bị công nghệ hóa học
745	Nguyễn Hoàng Khôi	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt Lạnh
746	Nguyễn Trung Kiên	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt
747	Nguyễn Thị Kim Liên	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt
748	Trần Thị Mộng Loan	1966	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa
749	Phan Quốc Minh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
750	Nguyễn Hiếu Nghĩa	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Nhiệt
751	Nguyễn Văn Pha	1974	Nam	Giảng viên	Đại học	Nhiệt - Lạnh
752	Phạm Quang Phú	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt
753	Vũ Đức Phương	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật nhiệt
754	Hồ Thị Khánh Phượng	1975	Nữ	Giảng viên	Đại học	Thủy sản
755	Nguyễn Thị Tâm Thanh	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Cơ khí công trình
756	Bùi Trung Thành	1963	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Máy và Thiết bị
757	Phạm Bá Thảo	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt
758	Trần Đình Thảo	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
759	Lê Văn Thương	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt
760	Trương Quang Trúc	1964	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt Lạnh
761	Đường Công Truyền	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Chế tạo máy
762	Nguyễn Văn Tuấn	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt
763	Trần Đình Anh Tuấn	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Nhiệt
764	Lê Thị Thùy Linh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hạ tầng đô thị
765	Nguyễn Huy Cung	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Kết cấu và Địa kỹ thuật
766	Nguyễn Quang Dũng	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
767	Huỳnh Lê Em	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Xây dựng công trình dân dụng và CN
768	Nguyễn Trọng Sơn Hà	1961	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Kỹ thuật
769	Từ Kim Hải	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Vật liệu và Quản lý Xây dựng
770	Lê Văn Hưng	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
771	Nguyễn Tuấn Kiệt	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản lý dự án xây dựng liên ngành
772	Đoàn Hiếu Linh	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
773	Nguyễn Thị Phương Linh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
774	Bùi Văn Hồng Lĩnh	1992	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật công trình
775	Nguyễn Văn Nam	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
776	Đỗ Cao Phan	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
777	Nguyễn Bá Phú	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật xây dựng
778	Nguyễn Ngọc Phúc	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật Xây dựng
779	Phan Trường Sơn	1968	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Xây dựng và kết cấu công trình giao thông
780	Lê Tân	1970	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật Cầu đường
781	Trần Ngọc Thắng	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa ứng dụng
782	Thái Phương Trúc	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật
783	Nguyễn Thanh Việt	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản lý xây dựng
784	Nguyễn Ngọc Ân	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Sinh học Phân tử - Vi sinh
785	Huỳnh Nguyễn Quế Anh	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
786	Nguyễn Thị Kim Anh	1974	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Miền dịch học
787	Trần Thị Mai Anh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
788	Nguyễn Thị Thanh Bình	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
789	Trần Gia Bửu	1988	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Y học Phân tử
790	Mai Bích Dung	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Sinh học
791	Nguyễn Văn Dũng	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học phân tử
792	Trương Hoàng Duy	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm và đồ uống
793	Nguyễn Thị Diệu Hạnh	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Sinh học
794	Phạm Mỹ Hào	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
795	Nguyễn Trung Hậu	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
796	Phạm Hồng Hiếu	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
797	Lê Văn Nhất Hoài	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
798	Vũ Thị Hoan	1975	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ chế biến Thủy sản
799	Hồ Thiên Hoàng	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Sinh học
800	Đào Quốc Hưng	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
801	Hồ Xuân Hương	1964	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
802	Nguyễn Thị Hương	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Hóa học & Thực phẩm
803	Nguyễn Thị Lan Hương	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Sinh thái học
804	Nguyễn Thị Mai Hương	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
805	Trần Thị Huyền	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
806	Đoàn Như Khuê	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
807	Nguyễn Khắc Kiệm	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Môi trường
808	Lâm Khắc Kỷ	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa - Sinh
809	Đàm Sao Mai	1970	Nữ	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
810	Nguyễn Thạch Minh	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
811	Trịnh Ngọc Nam	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
812	Nguyễn Thị Ngần	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa
813	Lưu Thảo Nguyên	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học
814	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1972	Nữ	Giảng viên	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
815	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh vật
816	Trần Thị Phương Nhung	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học Thực nghiệm
817	Đỗ Viết Phương	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
818	Bùi Hồng Quân	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
819	Lê Phạm Tấn Quốc	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa thực phẩm
820	Phạm Thị Quyên	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
821	Nguyễn Tất Sơn	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học
822	Nguyễn Thành Sum	1962	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học
823	Lê Nhất Tâm	1967	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
824	Nguyễn Bá Thanh	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Chế biến thực phẩm và đồ uống
825	Văn Hồng Thiện	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Sinh học
826	Lê Trầm Nghĩa Thư	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh lý học người và động vật
827	Nguyễn Huỳnh Đình Thuận	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thủy sản
828	Nguyễn Ngọc Thuận	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa thực phẩm
829	Lê Hương Thủy	1977	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ chế biến thủy sản
830	Lưu Huyền Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thực phẩm và Quá trình Sinh học
831	Nguyễn Hà Diệu Trang	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
832	Nguyễn Thị Trang	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
833	Đinh Văn Trinh	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Sinh học Phân tử
834	Nguyễn Đắc Trường	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học thực phẩm
835	Nguyễn Ngọc Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
836	Phạm Minh Tuấn	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm Đồ uống
837	Phan Thụy Xuân Uyên	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
838	Nguyễn Thị ái Vân	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa thực phẩm
839	Phạm Tấn Việt	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
840	Nguyễn Đức Vượng	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Thực phẩm
841	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
Khối ngành VII						
842	Nguyễn Minh An	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
843	Trần Kiều Mỹ An	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
844	Trịnh Hữu Anh	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Nhân học
845	Đào Thị Nguyệt Ánh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
846	Hà Thị Ánh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
847	Nguyễn Thị Bích	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Anh văn
848	Lê Văn Cần	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
849	Nguyễn Thị Châu	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giảng dạy Tiếng Anh
850	Nguyễn Thị Kim Chung	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
851	Phan Xuân Chương	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
852	Trịnh Thị Cương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh
853	Lê Ngọc Diệp	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
854	Nguyễn Thị Đức	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
855	Đoàn Phan Phương Dung	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Anh văn
856	Trần Anh Dũng	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
857	Hoàng Thị Hải Đường	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
858	Lê Thị Diệu Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
859	Nguyễn Thị Thu Hằng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ ứng dụng

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
860	Bùi Văn Hát	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
861	Hồ Thị Hiền	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
862	Lê Minh Hiền	1967	Nữ	Giảng viên	Đại học	Ngoại ngữ
863	Mai Thị Hiền	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
864	Đỗ Thị Kim Hiếu	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngoại ngữ
865	Đinh Thị Hoa	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và PP giảng dạy Tiếng Anh
866	Nguyễn Thị Hoa	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ văn
867	Nguyễn Vũ Mạnh Hoài	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
868	Nguyễn Xuân Hồng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh Sư phạm
869	Đoàn Minh Huệ	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Anh văn
870	Lê Thị Quỳnh Hương	1968	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
871	Lương Thị Minh Hương	1971	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Anh văn
872	Trần Thị Thu Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn
873	Đinh Tấn Thụy Kha	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
874	Nguyễn Hùng Khanh	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
875	Lê Thị Thành Lập	1969	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
876	Hoàng Thị Phong Linh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
877	Nguyễn Thúy Trúc Linh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh Sư phạm
878	Nguyễn Thị Thúy Loan(a)	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngoại ngữ
879	Ngụy Thị Hồng Lợi	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
880	Nguyễn Đình Luật	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
881	Lê Hoài Nam	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
882	Nguyễn Văn Nam	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
883	Phan Thị Tuyết Nga	1978	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học
884	Phan Thị Bích Ngọc	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
885	Nguyễn Văn Nha	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
886	Trương Trần Minh Nhật	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Anh văn
887	Vũ Thúy Nhiễm	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngoại ngữ

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
888	Ngô Thị Thùy Như	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh
889	Nguyễn Thị Thanh Như	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh Sư phạm
890	Phạm Thị Oanh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
891	Lê Thị Thiên Phước	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
892	Trương Thị Thanh Phương	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
893	Đặng Thị Kim Phượng	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
894	Nguyễn Trường Sa	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục
895	Hoàng Thị Sơn	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh
896	Lê Thị Ca Sơn	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
897	Hồ Thị Nguyệt Thanh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh Sư phạm
898	Nguyễn Thị Diễm Thi	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
899	Phạm Nguyễn Trường Thi	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ văn Trung Quốc
900	Đỗ thị Thìn	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
901	Nguyễn Thị Thoang	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	PP giảng dạy Tiếng Anh
902	Lê Phạm Thiên Thư	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
903	Lê Thị Thúy	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
904	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
905	Nguyễn Thị Bích Thủy	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
906	Trần Thị Xuân Thủy	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Anh văn
907	Phạm Thị Minh Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
908	Huỳnh Thị Bảo Trinh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
909	Phạm Thị Xuân Trinh	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Anh văn
910	Trần Anh Tuấn	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
911	Trần Duy Tuấn	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
912	Lê Thị Thanh Tùng	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
913	Hoàng Lê Thị Tuyết	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
914	Trần Vũ Bích Uyên	1975	Nữ	Giảng viên	Đại học	Ngoại ngữ
915	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	LL và PP giảng dạy Tiếng Anh

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
916	Nguyễn Thị Việt	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh Sư phạm
917	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
918	Lê Hùng Anh	1971	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Nông nghiệp (sản xuất phân bón)
919	Thái Vũ Bình	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học môi trường
920	Trần Thị Ngọc Diệu	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
921	Nguyễn Khánh Hoàng	1966	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
922	Lê Huệ Hương	1977	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ hóa học
923	Trần Mai Liên	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ hóa học
924	Võ Đình Long	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nghiên cứu Môi trường
925	Bùi Tấn Nghĩa	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ hóa học
926	Lê Việt Thắng	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Môi trường
927	Viên Thị Thủy	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường
928	Lương Văn Việt	1965	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Quản lý Môi trường
929	Nguyễn Thị Lan Bình	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản lý rủi ro và Khoa học Môi trường
930	Đinh Đại Gái	1956	Nam	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Nông nghiệp (Sử dụng Phân bón và bảo vệ tài nguyên đất)
931	Nguyễn Thị Hàng	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
932	Nguyễn Chí Hiếu	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường
933	Vũ Đình Khang	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường
934	Lê Bá Long	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học môi trường
935	Nguyễn Hoàng Mỹ	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học
936	Bùi Thị Ngọc Phương	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học và QL môi trường
937	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
938	Trần Thị Tường Vân	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường
939	Nguyễn Thanh Bình	1972	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học đất
940	Nguyễn Thị Kiều Diễm	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
941	Trần Trí Dũng	1972	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài nguyên nước
942	Đặng Thị Bích Hồng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý môi trường
943	Ngô Xuân Huy	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường
944	Cao Thị Thúy Nga	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
945	Lê Hồng Thía	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học môi trường

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
946	Cao Thu Thủy	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
947	Nguyễn Xuân Tòng	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
948	Hoàng Phượng Trâm	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường
Môn Chung						
949	Phạm Ngọc Anh	1976	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng, Vô tuyến điện và TTLiên lạc
950	Nguyễn Đình Hà	1980	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục thể chất
951	Tạ Hồng Hà	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
952	Vũ Thanh Hải	1960	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng
953	Bùi Bá Hân	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thể dục thể thao
954	Nguyễn Anh Hùng	1966	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
955	Nguyễn Quy Hưng	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
956	Nguyễn Thanh Liêm	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
957	Nguyễn Minh Luận	1965	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
958	Nguyễn Lâm Văn Luật	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
959	Nguyễn Phúc Thanh Phong	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
960	Phan Cảnh Tử	1985	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
961	Trần Văn Tường	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
962	Nghiêm Thị Vân Anh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
963	Lý Thanh Bình	1973	Nữ	Giảng viên	Đại học	Sinh học
964	Lê Ngọc Cẩn	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
965	Trần Chiến	1959	Nam	Giảng viên	Đại học	Toán
966	Nguyễn Ngọc Chương	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán
967	Nguyễn thị Ngọc Diệp	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
968	Huỳnh Hữu Dinh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Phân tích toán học và ứng dụng
969	Cù Huy Đức	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
970	Đỗ Doãn Dung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý môi trường
971	Trần Anh Dũng	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán ứng dụng
972	Nguyễn Phúc Thùy Dương	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường
973	Nguyễn Thị Thu Hà	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đại số và Lý thuyết số

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
974	Võ Thị Thanh Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Toán và lý
975	Nguyễn Minh Hải	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Xác suất Thống kê
976	Chu Thị Hằng	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán ứng dụng
977	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
978	Đồng Phú Hào	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường
979	Trần Thị Hiền	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học và Quản lý Môi trường
980	Trần Thị Hiền	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
981	Huỳnh Văn Hiếu	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất & thống kê
982	Trần Điện Hoàng	1964	Nam	Giảng viên	Đại học	Toán
983	Bùi Đăng Hưng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường
984	Ngô Ngọc Hưng	1969	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán
985	Phan Quang Hưng	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán cơ
986	Trương Thị Thu Hương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh thái học
987	Đỗ Quốc Huy	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
988	Đỗ Khoa Thúy Kha	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	PP Giảng dạy Vật lý
989	Lê Văn Lai	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
990	Đoàn Thủy Lâm	1975	Nữ	Giảng viên	Đại học	Toán
991	Nguyễn Thị Thanh Lan	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
992	Bùi Văn Liêm	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán tin ứng dụng
993	Lã Ngọc Linh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
994	Phạm Anh Lộc	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
995	Mai Thành Long	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
996	Huỳnh Công Lực	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên & Môi trường
997	Trương Kim Ngân	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ
998	Đoàn Vương Nguyên	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
999	Tôn Thất Quang Nguyên	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1000	Ngô Quốc Nhân	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1001	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
1002	Đặng Hữu Phúc	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Quang học
1003	Nguyễn Huy Phúc	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý - Toán
1004	Nguyễn Kim Hồng Phúc	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
1005	Bùi Thị Thu Phương	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán
1006	Nguyễn Đức Phương	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất & Thống kê toán học
1007	Nguyễn Văn Phương	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
1008	Ngô Thị Phi Quỳnh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường
1009	Đỗ Thế Sơn	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán
1010	Đặng Quốc Thái	1964	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý Hạt nhân
1011	Nguyễn Thị Thanh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
1012	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
1013	Lê Tiến Thịnh	1959	Nam	Giảng viên	Đại học	Sư phạm Toán
1014	Mai Thị Thu	1972	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán
1015	Trương Thuận	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1016	Trần Bích Thủy	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý môi trường
1017	Trần Thị Thu Thủy	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
1018	Lê Thị Thùy Trang	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường
1019	Nguyễn Thị Thu Trang	1966	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Quản lý Giáo dục
1020	Võ Hoàng Trụ	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1021	Đặng Đoàn Cẩm Tú	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1022	Trần Mạnh Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đại số và Lý thuyết số
1023	Nguyễn Đình Tùng	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1024	Đỗ Thị Tuyết	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán
1025	Nguyễn Thị Phi Vân	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
1026	Đỗ Hoài Vũ	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1027	Võ Thanh Vũ	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán
1028	Đoàn Thị Thanh Xuân	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
1029	Huỳnh Ngọc Bích	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học

STT	Họ Và Tên	Năm Sinh	Giới tính	Chức Danh	Trình độ	Chuyên ngành
1030	Trương Thị Chuyển	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1031	Ngô Văn Duẩn	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Chính trị
1032	Hồ Văn Đức	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử
1033	Nguyễn Trung Dũng	1978	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Triết học
1034	Hoàng Thị Duyên	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1035	Mai Thị Hồng Hà	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
1036	Vũ Bá Hải	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
1037	Bùi Thị Hào	1974	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế chính trị
1038	Nguyễn Thị Thu Hiền	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận & PPDH bộ môn GDCT
1039	Nguyễn Lâm Thanh Hoàng	1962	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1040	Lê Thị Hương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1041	Phạm Thị Lan	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Triết học
1042	Lại Quang Ngọc	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Chính trị
1043	Bùi Văn Như	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng
1044	Nguyễn Thị Nụ	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1045	Huỳnh Thị Yến Ny	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và PPDH bộ môn GDCT
1046	Nguyễn Thị Minh Phương	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1047	Đặng Thị Minh Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng
1048	Lê Hồng Quang	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Chính trị
1049	Trần Hữu Thắng	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử
1050	Nguyễn Minh Tiến	1954	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử
1051	Vũ Thị Thu Trang	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới
1052	Lê Đình Trường	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1053	Đỗ Hữu Đức	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
1054	Phạm Hoàng Ngọc Thảo	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán - Tin
1055	Nguyễn Thành Trí	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
1056	Lê Anh Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
1057	Lê Lương Vương	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành III	29.82
2	Khối ngành V	17.62
3	Khối ngành VII	20.41

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN THIÊN TUÊ